TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1451/CTHN-TTHT
V/v CST khi nhận khoản viện trợ phi chính phủ

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản
(Địa chỉ: Km số 9, Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội - MST: 0500237455)

Trả lời công văn số 486/VĐCKS ngày 04/12/2020 của Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản (sau đây gọi tắt là Viện) hỏi về chính sách thuế khi nhận khoản tiền viện trợ phi chính phủ không hoàn lại, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

- Căn cứ tiết b, điểm 6, khoản 3, điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về Thuế:

"6. Hoàn thuế GTGT đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại hoặc viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.

...b) Tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo của tổ chức, cá nhân nước ngoài để mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam thì được hoàn thuế GTGT đã trả của hàng hóa, dịch vụ đó."

- Căn cứ Điều 51 Chương II Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định về hoàn thuế đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ có thuế GTGT ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo:

"1. Nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT

Các tổ chức, cá nhân nêu trên thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT vào bất kỳ thời điểm nào khi phát sinh số thuế GTGT đầu vào được hoàn.

2. Hồ sơ hoàn thuế GTGT

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu Ngân sách nhà nước theo mẫu 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào mẫu số 01-1/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Văn bản phê duyệt các khoản viện trợ của cấp có thẩm quyền (bản chụp có xác nhận của người nộp thuế);

- Văn bản xác nhận của Bộ Tài chính (đối với viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách trung ương) hoặc của Sở Tài chính (đối với viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách địa phương) về khoản tiền viện trợ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài nêu rõ: tên tổ chức viện trợ; giá trị khoản viện trợ, cơ quan tiếp nhận, quản lý viện trợ."

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định:

"...4. Bãi bỏ các nội dung liên quan đến Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra và các nội dung quy định về tỷ giá khi xác định doanh thu, giá tính thuế tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ- CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ..."

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Tại Khoản 15 Điều 7 quy định thu nhập khác:

"15. Quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật; thu nhập nhận được bằng tiền, bằng hiện vật từ các nguồn tài trợ; thu nhập nhận được từ các khoản hỗ trợ tiếp thị, hỗ trợ chi phí, chiết khấu thanh toán, thưởng khuyến mại và các khoản hỗ trợ khác. Các khoản thu nhập nhận được bằng hiện vật thì giá trị của hiện vật được xác định bằng giá trị của hàng hóa, dịch vụ tương đương tại thời điểm nhận."

+ Tại Khoản 7 Điều 8 quy định thu nhập được miễn thuế:

"7. Khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam.

Trường hợp tổ chức nhận tài trợ sử dụng không đúng mục đích các khoản tài trợ trên thì tổ chức nhận tài trợ phải tính nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên phần sử dụng sai mục đích trong kỳ tính thuế phát sinh việc sử dụng sai mục đích.

Tổ chức nhận tài trợ quy định tại Khoản này phải được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán thống kê."

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp:

"1. ... Kể từ ngày 01/01/2016, trường hợp thuộc diện áp dụng thuế suất 22% chuyển sang áp dụng thuế suất 20%."

- Căn cứ Quyết định 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/2/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

- Căn cứ Thông tư 96/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Căn cứ các quy định trên và hồ sơ đơn vị gửi kèm, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Về thuế GTGT: Trường hợp Viện sử dụng tiền viện trợ nhân đạo của tổ chức, cá nhân nước ngoài để mua hàng hóa, dịch vụ có thuế GTGT tại Việt Nam để phục vụ cho chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam thì được hoàn thuế GTGT đã trả của hàng hóa, dịch vụ đó theo quy định tại tiết b, điểm 6, khoản 3, điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC. Thủ tục hoàn thuế GTGT thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 51 Thông tư số 156/2013/TT-BTC và Điều 4 Thông tư số 26/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên.

- Về thuế TNDN: Trường hợp khoản tài trợ mà Viện nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam thì khoản tài trợ này thuộc trường hợp được miễn thuế TNDN theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Thông tư 78/2014/TT-BTC nêu trên. Trường hợp Viện sử dụng tiền tài trợ không đúng mục đích các khoản tài trợ trên thì Viện phải tính nộp thuế TNDN tính trên phần sử dụng sai mục đích trong kỳ tính thuế phát sinh việc sử dụng sai mục đích.

Trường hợp khoản tài trợ mà Viện nhận được không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 8 Thông tư 78/2014/TT-BTC thì được xác định là thu nhập khác theo quy định tại Khoản 15 Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC nêu trên. Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đang áp dụng là 20%.

- Về thuế TNCN: Trường hợp Viện có phát sinh chi trả thu nhập thì Viện có trách nhiệm kê khai, khấu trừ và nộp thuế TNCN theo quy định của Luật Thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Riêng chuyên gia nước ngoài trực tiếp thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án sử dụng vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam) thì được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập nhận được do trực tiếp thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo quy định tại Quyết định 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/2/2016 của Thủ tướng chính phủ. Về hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài

thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 96/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

Từ ngày 01/7/2020, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội có hiệu lực thi hành và từ ngày 05/12/2020 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 có hiệu lực thi hành. Đề nghị Viện căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên để kê khai và nộp thuế theo đúng quy định.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế trong đó sẽ hướng dẫn chi tiết các mẫu biểu kê khai thuế. Cục Thuế TP Hà Nội sẽ đăng tải nội dung trên trang web **https://hanoi.gdt.gov.vn** để hướng dẫn người nộp thuế khi các văn bản được ban hành.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đề nghị Viện liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm Tra số 7 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản được biết và thực hiện./.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng TTKT7;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

Nguyễn Tiến Trường